



ULTRAFLEX XANH LÁ

Mái lợp và màng chống thấm bitum biến tính SBS dùng trong thi công mái nhà xanh



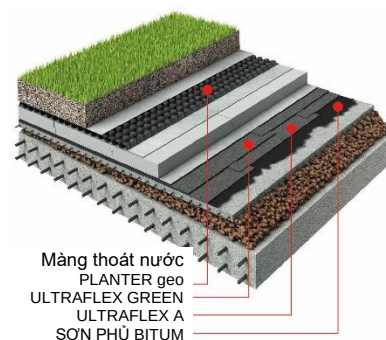
MÔ TẢ:

Màng bitum biến tính SBS ULTRAFLEX GREEN được thiết kế để chống thấm cho mái nhà xanh và kết cấu kỹ thuật ngầm. Vật liệu này có thêm lớp bảo vệ về mặt cơ học nằm ở bề mặt trên cùng, giúp cho nó có khả năng chống lại những hư hại do rễ cây gây ra và đảm bảo khả năng chống thấm một cách đáng tin cậy. Hợp chất hóa học đặc biệt giúp ngăn chặn sự xâm nhập của rễ cây, nhưng đồng thời không có tác động tiêu cực đến cây trồng hoặc môi trường.

ULTRAFLEX GREEN có thể được sử dụng cả trong thi công mái nhà xanh và chống thấm nền móng với thêm sự bảo vệ khỏi rễ cây gần đó.

Ở bề mặt phía dưới, màng vật liệu được bao phủ bởi một lớp màng phim polyme với các hình ảnh chỉ thị đặc biệt, sự nóng chảy của màng này cho ta thấy rằng vật liệu đã được gia nhiệt một cách phù hợp. Ở bề mặt phía trên, màng vật liệu được bao phủ bởi một lớp màng phim polyme.

Một mái nhà xanh giúp giảm chi phí năng lượng, tạo cảnh quan và không gian giải trí hấp dẫn về mặt thẩm mỹ, tăng tính đa dạng sinh học ở các khu vực đô thị và điều chỉnh nhiệt độ, độ ẩm trong tòa nhà và môi trường.



ƯU ĐIỂM:

- Các cuộn vật liệu nên được bảo quản trong nhà ở nơi khô ráo trong bao bì ban đầu của chúng và đưa đến công trường đã sẵn sàng để sử dụng.
- Rolls nên được lưu trữ thẳng đứng trên pallet trong chiều cao 1 hàng.
- Nên tránh té ngã hoặc các tác động cơ học khác trong quá trình vận chuyển và bảo quản. Màng bảo vệ của cuộn không nên bị hư hỏng.
- Bề mặt ứng dụng phải được làm sạch bụi, mảnh vụn, dầu mỡ, lá, dầu và không được có khoảng trống và vết nứt hoặc các bất thường khác để đảm bảo độ bám dính thích hợp của màng.

LƯU Ý: Mái nhà xanh có thể được lắp đặt trên bất kỳ mái nhà nào có khả năng chịu tải trọng xây dựng và độ dốc >2%.

LẮP ĐẶT:

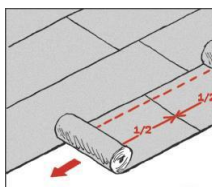
■ MẶT PHẪNG



Làm sạch bề mặt và sửa chữa các khe hở, vết nứt, vv. Nó phải được căn chỉnh và khô ráo.



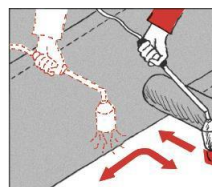
Xử lý bề mặt bằng sơn lót bitum để tăng độ bám dính của màng bitum.



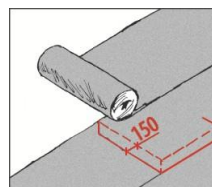
Cuộn ra và căn chỉnh các tấm màng, sau đó cuộn hành khô nóng bề mặt dưới của vật liệu



Khò nóng bề mặt dưới và mặt dưới của vật liệu cùng một lúc để tạo ra một dòng bitum nhỏ.



Khò nóng bề mặt dưới, những chỗ chồng mép cần phải khò kỹ càng.



Chồng mép theo chiều dọc phải là 100mm; chồng chéo cuối không được nhỏ hơn 150 mm.

CÁC GIẢI PHÁP HỆ THỐNG:

■ LỢI ÍCH CỦA MÁI NHÀ XANH:

Môi trường:

- Tăng đa dạng sinh học ở khu vực đô thị.
- Điều chỉnh nhiệt độ và độ ẩm trong tòa nhà và trong chính môi trường.
- Làm sạch không khí và nước mưa.
- Phục vụ như cách âm.

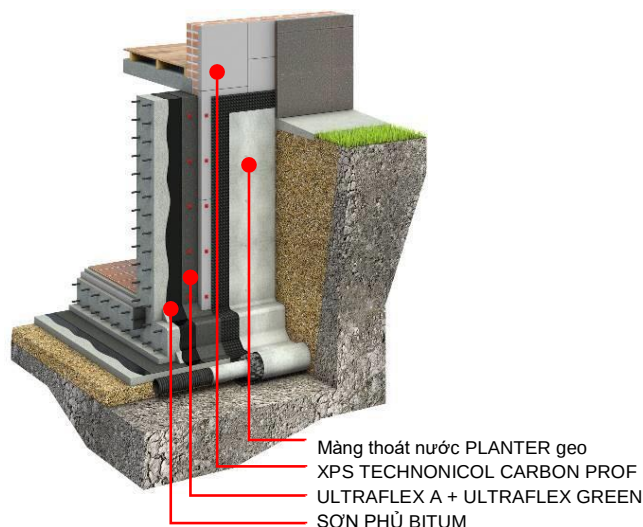
Xã hội:

- Tạo cảnh quan hấp dẫn về mặt thẩm mỹ.
- Tạo không gian giải trí.
- Có thể được sử dụng như một nơi để giao tiếp và giáo dục.

Kinh tế:

- Tuổi thọ dự kiến trung bình của mái nhà là hơn 40 năm.
- Giá trị bất động sản tăng.
- Giảm chi phí năng lượng.
- Chi phí bảo trì mái nhà xanh có thể thấp hơn chi phí bảo trì mái nhà truyền thống.
- Có thể được chính phủ hỗ trợ thông qua các khoản trợ cấp hoặc giảm thuế.

■ ĐẶT NỀN MÓNG BẰNG CÁCH NHIỆT



HIỆU SUẤT ĐƯỢC KHAI BÁO:

Đặc điểm thiết yếu	Phương thức kiểm tra	Hiệu suất	Đặc điểm thiết yếu	Phương thức kiểm tra	Hiệu suất
Bảo vệ mặt trên	-	phim polyme dày	Điểm làm mềm, °C	ASTM D36	≥+110
Bảo vệ mặt dưới	-	phim polyme	Tính linh hoạt ở nhiệt độ thấp, °C	EN 1109-1	≤-25
Chiều dài, m	EN 1848-1	≥10.0	Khả năng chống chảy ở nhiệt độ cao, °C	EN 1110	≥+100
Chiều rộng, m	EN 1848-1	≥1.0	Độ kín nước ở 0,1 MPa trong 24 giờ	EN 1928	Vượt qua
Độ thẳng	EN 1848-1	≤10 mm / 5 m	Hiệu suất chữa cháy bên ngoài	EN 13501-5	Broof (t2)
Khối lượng trên đơn vị diện tích, kg/m ²	EN 1849-1	4.0±0.25	Phản ứng với lửa	EN 13501-5	Euroclass E
Độ dày, mm	EN 1849-1	3.1±0.20	Ổn định kích thước, %	ASTM D5147	1,0
Loại hăng vận chuyển	-	polyester	Độ bám dính của hạt, %	EN 12039	NPD
Đặc tính chịu kéo: lực kéo lớn nhất L/T, N/50mm	ASTM D5147	700±100 / 500±100	khí thoát có thể nhìn thấy	EN 1850-1	Vượt qua
Tính chất chịu kéo: độ giãn dài L/T, %	ASTM D5147	50±25 / 50±25	Đặc tính truyền hơi nước	EN 1931	μ=20000
Độ bền L/T, N	ASTM D4073	180±30 / 180±30	Các chất nguy hiểm	Không chứa các chất nguy hiểm	

Chú thích: L/T – Dọc/Ngang (Longitudinal / Transverse;); NPD – Không xác định hiệu suất (No Performance Determined).
Hạn sử dụng nếu đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về bảo quản: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.